

CHUYÊN ĐỀ 1. TẬP NGHIÊN CỨU VÀ VIẾT BÁO CÁO VỀ MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

Tiết 1,2

PHẦN I: TẬP NGHIÊN CỨU VỀ MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức: Giúp HS

- Nắm được một số tri thức về lịch sử văn học, về tác giả, phong cách nghệ thuật của tác giả, về đặc điểm các thể loại của văn học trung đại để thực hiện đề tài, vấn đề nghiên cứu của mình.

- Hiểu được các yêu cầu và cách thức nghiên cứu một vấn đề văn học trung đại Việt Nam.

2. Về năng lực:

a. Năng lực chung

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

b. Năng lực riêng biệt

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến các văn bản văn học trung đại Việt Nam

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản văn học trung đại.

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản văn học trung đại cùng thời kỳ.

3. Về phẩm chất:

- Trân trọng những tác phẩm văn học trung đại Việt Nam

- Có ý thức giữ gìn các giá trị văn hóa cha ông để lại.

- Sống có trách nhiệm với cộng đồng, với công việc hằng ngày của mình.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học

- Tranh, ảnh, bảng biểu, video clip, máy tính có kết nối internet, máy chiếu.

- Phiếu học tập để HS chuẩn bị nội dung thảo luận.

- Bút màu, giấy để trình bày sản phẩm.

2. Học liệu:

- CDHT Ngữ văn lớp 11.

- Tài liệu tham khảo (sách báo, tạp chí,... về văn học trung đại Việt Nam)

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Bài mới:

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: GV hướng dẫn HS huy động hiểu biết, vốn sống, trải nghiệm, cảm xúc cá nhân để trả lời các câu hỏi trước khi tìm hiểu các yêu cầu và cách thức nghiên cứu về một vấn đề văn học trung đại Việt Nam

b. Nội dung:

- GV tổ chức dạng câu hỏi trắc nghiệm với trò chơi: Hộp quà bí mật

- HS tham gia trò chơi, trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm về văn học trung đại

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
------------------------	------------------

B1. Chuyển giao nhiệm vụ

Câu 1: Văn học Việt Nam bao gồm những bộ phận nào?

- A. Văn học dân gian, văn học viết, văn học trung đại
- B. Văn học dân gian, văn học trung đại, văn học cận đại
- C. Văn học viết, văn học trung đại, văn học hiện đại
- D. Văn học dân gian, văn học viết

Câu 2: Văn học trung đại Việt Nam tồn tại trong khoảng thời gian nào?

- A. Thế kỉ X đến thế kỉ XI
- B. Cuối thế kỉ XIX
- C. Từ thế kỉ X- hết XIX
- D. Thế kỉ XIII- hết XIX

Câu 3: Hai thành phần chủ yếu của văn học Trung đại là:

- A. Văn học chữ Nôm và văn học chữ Quốc ngữ
- B. Văn học chữ Hán và văn học chữ Nôm
- C. Văn học chữ Hán và văn học chữ Quốc ngữ
- D. Văn học chữ Quốc ngữ

Câu 4: Đây là những tác giả thuộc văn học trung đại Việt Nam:

- A. Hồ Xuân Hương, Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Nguyễn Bính
- B. Hồ Xuân Hương, Nguyễn Trãi, Nguyễn Bính, Nguyễn Bình Khiêm
- C. Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Nguyễn Bính, Nguyễn Dữ
- D. Hồ Xuân Hương, Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Du

Câu 5. Tác phẩm nào sau đây không nằm trong thời kì văn học Trung đại Việt Nam?

- A. Hịch tướng sĩ (Trần Hưng Đạo)
- B. Truyền kì mạn lục (Nguyễn Dữ)
- C. Viếng lăng Bác (Viễn Phương)
- D. Bánh trôi nước(Hồ Xuân Hương)

B2. Thực hiện nhiệm vụ:

- HS thực hiện nhiệm vụ, suy nghĩ chọn câu trả lời đúng

B3. Báo cáo thảo luận:

- HS nhận xét câu trả lời của bạn, phản biện, tranh luận để đưa ra đáp án đúng

B4. Đánh giá kết quả thực hiện:

- Chốt đáp án đúng

Đáp án:

- 1. D
- 2. C
- 3. B
- 4. D
- 5. B
- 6. B

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**Nội dung 1. TÌM HIỂU TRI THỨC TỔNG QUÁT****a. Mục tiêu:**

- HS có một số kiến thức nền tảng để thực hành tập nghiên cứu và báo cáo về một vấn đề văn học trung đại Việt Nam.
- Biết vận dụng những hiểu biết về lịch sử văn học, về tác giả, phong cách nghệ thuật của tác giả, về đặc điểm các thể loại,... để thực hiện đề tài, vấn đề nghiên cứu của mình.

b. Nội dung:

- HS sử dụng SGK, tự đọc và chất lọc kiến thức tổng quát về văn học trung đại: Ngôn ngữ và chữ viết, diễn trình, một số xu hướng vận động chủ yếu..

c. Sản phẩm:

- Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được
- Kết luận về phương pháp làm việc nhóm sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm																								
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu phần Tri thức tổng quát Nhiệm vụ 1: B1. Chuyển giao nhiệm vụ -Yêu cầu 3 nhóm rà soát hồ sơ tài liệu của nhóm mình (đã chuẩn bị ở nhà): Ngôn ngữ và chữ viết, diễn trình, một số xu hướng văn động chủ yếu của văn học trung đại. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS thảo luận nhóm để thống nhất cách trình bày</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả - GV mời đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm còn lại góp ý, bổ sung.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện -GV nhận xét, chốt kiến thức.</p> <p>Nhiệm vụ 2: B1. Chuyển giao nhiệm vụ - HS rút ra những lưu ý trong quá trình triển khai báo cáo tìm hiểu Tri thức tổng quát - Cá nhân chia sẻ - Câu hỏi gợi ý: Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS thảo luận Bước 3: Báo cáo kết quả - GV mời cá nhân học sinh trình bày. - Các học sinh khác tranh luận, phản biện, góp ý, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện -GV nhận xét, chốt kiến thức. Lưu ý cần có các minh họa để vấn đề trình bày được sâu sắc, cụ thể hơn</p>	<p>A. Tri thức tổng quát 1. Ngôn ngữ và chữ viết của văn học trung đại (Nhóm 1) - Văn học viết Việt Nam thời trung đại chủ yếu dùng hai loại chữ viết: chữ Hán và chữ Nôm - Kể tên được một số tác phẩm viết bằng chữ Hán và chữ Nôm</p> <p>2. Diễn trình văn học trung đại Việt Nam(Nhóm 2) 4 giai đoạn làm nên diễn trình của văn học trung đại VN:</p> <table border="1" data-bbox="646 678 1460 2031"> <thead> <tr> <th data-bbox="646 678 758 840">Giai đoạn</th> <th data-bbox="758 678 949 840">Giai đoạn từ X-XIV</th> <th data-bbox="949 678 1125 840">Giai đoạn từ XV-XVII</th> <th data-bbox="1125 678 1324 840">Giai đoạn từ XVIII-nửa đầu XIX</th> <th data-bbox="1324 678 1460 840">Giai đoạn cuối XIX</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="646 840 758 1355">Hoàn cảnh lịch sử</td> <td data-bbox="758 840 949 1355">-Đất nước giành độc lập, xây dựng nền học thuật Đại Việt buổi đầu -Các hệ tư tưởng Nho- Phật- Đạo thịnh hành</td> <td data-bbox="949 840 1125 1355">-Sự nghiệp phục hưng dân tộc, chấn hưng văn hóa -Nho học và văn hóa Nho giáo là hệ tư tưởng chủ lưu</td> <td data-bbox="1125 840 1324 1355">-Nhiều biến động dữ dội của lịch sử xã hội -Những vấn đề về số phận con người được quan tâm</td> <td data-bbox="1324 840 1460 1355">Thực dân Pháp xâm lược, vấn đề tồn vong dân tộc đặt ra cấp thiết</td> </tr> <tr> <td data-bbox="646 1355 758 1675">Đội ngũ tác giả</td> <td data-bbox="758 1355 949 1675">Chủ yếu các nhà sư và trí thức cung đình</td> <td data-bbox="949 1355 1125 1675">Tầng lớp trí thức xuất thân từ nhiều giai tầng xã hội</td> <td data-bbox="1125 1355 1324 1675">Tầng lớp trí thức</td> <td data-bbox="1324 1355 1460 1675">Xuất hiện Nho sĩ bình dân, Sĩ phu yêu nước</td> </tr> <tr> <td data-bbox="646 1675 758 2031">Đặc điểm</td> <td data-bbox="758 1675 949 2031">Thể loại chủ yếu văn học chức năng -Cảm hứng chủ đạo: yêu nước tự hào dân tộc</td> <td data-bbox="949 1675 1125 2031">Văn học chữ Nôm ngày càng phổ biến -Cảm hứng ngợi ca nền thái bình ở thế kỉ</td> <td data-bbox="1125 1675 1324 2031">Thể loại phong phú viết bằng cả chữ Hán và Nôm - Phản ánh được đời sống rộng</td> <td data-bbox="1324 1675 1460 2031">Xuất hiện sáng tác bằng chữ quốc ngữ Cảm hứng</td> </tr> </tbody> </table>					Giai đoạn	Giai đoạn từ X-XIV	Giai đoạn từ XV-XVII	Giai đoạn từ XVIII-nửa đầu XIX	Giai đoạn cuối XIX	Hoàn cảnh lịch sử	-Đất nước giành độc lập, xây dựng nền học thuật Đại Việt buổi đầu -Các hệ tư tưởng Nho- Phật- Đạo thịnh hành	-Sự nghiệp phục hưng dân tộc, chấn hưng văn hóa -Nho học và văn hóa Nho giáo là hệ tư tưởng chủ lưu	-Nhiều biến động dữ dội của lịch sử xã hội -Những vấn đề về số phận con người được quan tâm	Thực dân Pháp xâm lược, vấn đề tồn vong dân tộc đặt ra cấp thiết	Đội ngũ tác giả	Chủ yếu các nhà sư và trí thức cung đình	Tầng lớp trí thức xuất thân từ nhiều giai tầng xã hội	Tầng lớp trí thức	Xuất hiện Nho sĩ bình dân, Sĩ phu yêu nước	Đặc điểm	Thể loại chủ yếu văn học chức năng -Cảm hứng chủ đạo: yêu nước tự hào dân tộc	Văn học chữ Nôm ngày càng phổ biến -Cảm hứng ngợi ca nền thái bình ở thế kỉ	Thể loại phong phú viết bằng cả chữ Hán và Nôm - Phản ánh được đời sống rộng	Xuất hiện sáng tác bằng chữ quốc ngữ Cảm hứng
Giai đoạn	Giai đoạn từ X-XIV	Giai đoạn từ XV-XVII	Giai đoạn từ XVIII-nửa đầu XIX	Giai đoạn cuối XIX																					
Hoàn cảnh lịch sử	-Đất nước giành độc lập, xây dựng nền học thuật Đại Việt buổi đầu -Các hệ tư tưởng Nho- Phật- Đạo thịnh hành	-Sự nghiệp phục hưng dân tộc, chấn hưng văn hóa -Nho học và văn hóa Nho giáo là hệ tư tưởng chủ lưu	-Nhiều biến động dữ dội của lịch sử xã hội -Những vấn đề về số phận con người được quan tâm	Thực dân Pháp xâm lược, vấn đề tồn vong dân tộc đặt ra cấp thiết																					
Đội ngũ tác giả	Chủ yếu các nhà sư và trí thức cung đình	Tầng lớp trí thức xuất thân từ nhiều giai tầng xã hội	Tầng lớp trí thức	Xuất hiện Nho sĩ bình dân, Sĩ phu yêu nước																					
Đặc điểm	Thể loại chủ yếu văn học chức năng -Cảm hứng chủ đạo: yêu nước tự hào dân tộc	Văn học chữ Nôm ngày càng phổ biến -Cảm hứng ngợi ca nền thái bình ở thế kỉ	Thể loại phong phú viết bằng cả chữ Hán và Nôm - Phản ánh được đời sống rộng	Xuất hiện sáng tác bằng chữ quốc ngữ Cảm hứng																					

		XV	lớn. -Trào lưu tư tưởng nhân đạo	yêu nước âm hưởng bi tráng Xu hướng cách tân hiện đại hóa
--	--	----	-------------------------------------	---

3. Một số xu hướng vận động chủ yếu

- Văn học chữ Nôm ngày càng phát triển mạnh mẽ bên cạnh văn học viết bằng chữ Hán, tạo nên hiện tượng song ngữ độc đáo
 - Từ các đề tài, chủ đề quan phương đến các đề tài, chủ đề hướng vào sự đa dạng của đời sống
 - Từ trí thức cung đình đến nho sĩ bình dân
 - Từ sáng tác mang tính chức năng đến sáng tác theo cảm hứng thẩm mỹ
 - Từ khuynh hướng quy phạm, trang nhã đến khuynh hướng phá cách, bình dị
 - Từ việc chỉ dùng thể loại vay mượn đến việc sáng tạo thêm các thể loại mới
 - Từ văn- sử- triết bất phân đến việc phân định ranh giới rõ nét giữa văn chương với các văn bản ngôn từ khác
- => Văn học trung đại Việt Nam được xây dựng dựa trên nền tảng văn hóa dân tộc, chịu sự ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa, văn học dân gian... có một số đặc trưng:

- + Tính cộng đồng
- + Tính thống nhất trong sự đa dạng
- + Tính dung hòa
- + Tính hướng nội

B. THỰC HÀNH

I. Xác định đề tài, vấn đề, mục tiêu, nội dung, phương pháp nghiên cứu và lập kế hoạch nghiên cứu.

1. Xác định đề tài, vấn đề nghiên cứu

- Một số “hướng” lựa chọn đề tài, vấn đề có thể tham khảo:

- + Nghiên cứu theo hướng “giải mã”, phân tích lí giải giá trị của một tác phẩm hoặc đoạn trích
- + Nghiên cứu một loại hình tượng hoặc một phương diện giá trị nội dung tư tưởng trong một hoặc một nhóm tác phẩm
- + Nghiên cứu, lí giải cách hiểu về một hoặc một số chi tiết, hình ảnh... trong tác phẩm
- + Nghiên cứu về một khía cạnh nghệ thuật, một đặc điểm phong cách hoặc một vấn đề mang tính lí luận trong tác phẩm

Hoạt động 2: Thực hành

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm:

Nhóm 1: Xác định đề tài, vấn đề nghiên cứu:

Câu hỏi gợi ý:

- Có những hướng lựa chọn đề tài nào?

- Bạn chọn đề tài, vấn đề nào? (có liên quan đến nội dung học tập của chương trình? Đã có nhiều người nghiên cứu chưa? Dự kiến triển khai và đóng góp? Có khả năng tìm kiếm tài liệu từ những nguồn nào để phục vụ đề tài nghiên cứu.

<p>Nhóm 2: Xác định mục tiêu, nội dung nghiên cứu Gợi ý câu hỏi: <i>Thực hiện đề tài, vấn đề nghiên cứu này hướng tới điều gì?</i> <i>Những công việc cần tiến hành để xác định mục tiêu?</i> <i>Nội dung chính sẽ chia thành mấy luận điểm? Các luận điểm có liên quan với nhau như thế nào?</i></p> <p>Nhóm 3: Phương pháp nghiên cứu Gợi ý <i>Chọn phương pháp nghiên cứu phù hợp với đề tài, vấn đề mục tiêu nghiên cứu</i></p> <p>Nhóm 4. Lập kế hoạch nghiên cứu - Các nhóm thực hiện trong thời gian: 10'</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả - GV mời đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện GV nhận xét, chốt kiến thức</p>	<p>+ Nghiên cứu theo hướng so sánh văn học</p> <p>- Xác định đề tài, vấn đề nghiên cứu: <i>Ví dụ: Đặc sắc nghệ thuật của thể loại truyền kì trong truyện Người con gái Nam Xương của Nguyễn Dữ</i></p> <p>+ Đề tài trên nghiên cứu về đặc sắc nghệ thuật trong tác phẩm</p> <p>+ Đề tài học sinh có thể triển khai nghiên cứu sâu vì đã được học trong chương trình</p> <p>+ Ngữ liệu dễ dàng tìm kiếm</p> <p>2. Xác định mục tiêu, nội dung nghiên cứu</p> <p>- Mục tiêu: Xác định dựa vào đề tài, vấn đề nghiên cứu. VD: Nếu chọn đề tài của nhóm 1 thì cần xác định các mục tiêu sau:</p> <p>+ Về kiến thức: Tìm hiểu các đặc sắc nghệ thuật của thể loại truyền kì. Từ đó phân tích tác dụng của chúng trong tác phẩm và bước đầu nhận xét về đóng góp của nhà văn ở thể loại này.</p> <p>+ Về kĩ năng: Ngoài những kĩ năng cơ bản cần hình thành khi thực hiện các khâu của quá trình tập nghiên cứu còn có các kĩ năng mới hình thành: nhận diện và phân tích được các biểu hiện cụ thể của các hình thức nghệ thuật của thể loại truyền kì</p> <p>+ Về thái độ: Chủ động khám phá được các đặc sắc nghệ thuật của thể loại truyền kì, thấy được tài năng và tâm lòng của tác giả, từ đó trân trọng những tác phẩm văn học trung đại.</p> <p>Xác định nội dung cần triển khai:</p> <p>+ Những biểu hiện cụ thể về mặt nghệ thuật của thể loại truyền kì trong truyện Người con gái Nam Xương: Tình huống truyện giàu kịch tính, khắc họa nhân vật sinh động thông qua ngôn ngữ, cử chỉ, hành động, sự đan xen giữa các yếu tố hiện thực và các yếu tố kì ảo...</p> <p>+ Những đặc sắc nghệ thuật đó có tác dụng gì trong việc thể hiện nội dung tư tưởng của nhà văn và đóng góp vào thành công của tác phẩm.</p> <p>+ Những đặc sắc nghệ thuật đó còn có ý nghĩa đối với việc tiếp nhận giá trị của thể loại truyền kì trong văn học trung đại Việt Nam.</p> <p>3. Xác định phương pháp nghiên cứu</p> <p>- Có nhiều phương pháp nghiên cứu song lựa chọn phương pháp nào cần phù hợp với đề tài, vấn đề, nội dung nghiên cứu.</p> <p>- Ví dụ: Với đề tài như nhóm 1 cần sử dụng các phương pháp: Nghiên cứu văn học sử, phương pháp phân tích tác phẩm văn học...các thao tác như khảo sát, thống kê...về các chi tiết kì ảo, chi tiết cái bóng...</p> <p>4. Lập kế hoạch nghiên cứu</p> <p>- Việc lập được kế hoạch nghiên cứu một cách chi tiết,</p>
---	--

xác định được hướng bổ sung và điều chỉnh...thể hiện rõ phẩm chất và năng lực của người nghiên cứu

- **Gợi ý:**

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN BÁO CÁO NGHIÊN CỨU

S ST T	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện	Phân công nhiệm vụ
1	Sưu tầm. phân loại sơ bộ tài liệu	-Văn bản ngữ liệu, tài liệu nghiên cứu có liên quan, tranh ảnh, số liệu	1 tuần	Nhóm
2	Đọc tổng hợp, phân tích tài liệu	-Phiếu khảo sát văn bản ngữ liệu - Bảng thống kê, khảo sát -Phiếu đề xuất trích dẫn ý kiến	1 tuần	Nhóm (phân công kiểm tra chéo sản phẩm của nhau)
3	Thống nhất đề cương nghiên cứu	-Bản đề cương chi tiết -Các mẫu phiếu đọc tài liệu	1 buổi	Nhóm trưởng điều hành Thành viên thảo luận, thống nhất
4	Tham khảo ý kiến chuyên gia về các việc đã thực hiện	-Bản ghi chép -Bản tiếp thu và điều chỉnh	1 ngày	Nhóm
5	Hoàn thành hồ sơ tài liệu nghiên cứu	-Danh mục tài liệu tham khảo -Tranh ảnh, bảng biểu có liên quan	1 ngày	Nhóm
6	Phân công viết báo cáo nghiên cứu	-Bảng phân công chi tiết công việc của thành viên	1 tuần	Nhóm trưởng điều hành Thành viên thảo luận, thống nhất

	7	Hoàn chỉnh báo cáo và đọc góp ý	-Chỉnh lí sơ bộ về hình thức và nội dung hình thành bản báo cáo lần 1 -Bản ghi chép góp ý của từng thành viên và chuyên gia	3 ngày	Nhóm trưởng(điều hành) Thư kí(ghi chép) Phân công đọc chéo các sản phẩm riêng
--	---	---------------------------------	--	--------	--

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu:

- Củng cố kiến thức, kĩ năng xác định đề tài, vấn đề, mục tiêu, nội dung, phương pháp và lập kế hoạch nghiên cứu

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS xác định đề tài, vấn đề, mục tiêu, nội dung, phương pháp và lập kế hoạch nghiên cứu

c. Sản phẩm:

- Báo cáo của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
<p>B1. Chuyển giao nhiệm vụ Ví dụ: - Xác định đề tài: <i>Vẻ đẹp trong bài thơ Bánh trôi nước của Hồ Xuân Hương</i> - GV tổ chức thảo luận chung để học sinh xác định: đề tài, vấn đề, mục tiêu, nội dung, phương pháp và lập kế hoạch nghiên cứu</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận - HS trình bày sản phẩm cá nhân - Các HS khác nhận xét, góp ý về những điểm cần bổ sung trong bài báo cáo nghiên cứu của bạn (sử dụng rubric</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện - GV nhận xét bài báo cáo của học sinh và những góp ý, bổ sung của các thành viên. - Nhấn mạnh lại một số lưu ý</p>	<p>Đề tài: <i>Vẻ đẹp trong bài thơ Bánh trôi nước của Hồ Xuân Hương</i> * Gợi ý - Đề tài: Nghiên cứu theo hướng “giải mã” phân tích để làm rõ vẻ đẹp của tác phẩm ở cả nội dung và hình thức - Mục tiêu: Làm rõ vẻ đẹp và giá trị của bài thơ Bánh trôi nước - Nội dung: + Vẻ đẹp của nghệ thuật thơ Nôm: đề tài, ngôn ngữ, hình tượng + Vẻ đẹp hình tượng cái bánh trôi: nghĩa thực, nghĩa biểu tượng + Vẻ đẹp tâm hồn của nữ sĩ Xuân Hương và người phụ nữ trong xã hội phong kiến -Phương pháp: Phân tích giá trị tác phẩm, phương pháp qui nạp- diễn giải. -Lập kế hoạch nghiên cứu: Lập bảng kế hoạch (chi tiết).</p>

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh biết cách xác định đề tài, vấn đề, mục tiêu, nội dung, phương pháp nghiên cứu về văn học trung đại Việt Nam đồng thời biết vận dụng nghiên cứu về các vấn đề khác của xã hội.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

- HS lựa chọn một đề tài nghiên cứu bất kì liên quan đến văn học trung đại Việt Nam, sau đó xác định được mục tiêu nội dung, phương pháp và lập kế hoạch báo cáo chi tiết về quá trình nghiên cứu.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh tìm hiểu và thực hiện (làm ở nhà)

Bước 3. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

Học sinh hoàn thành bài và gửi bài theo thời gian quy định.

Bước 4. Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo các tiêu chí trong rubric (ở tiết học tiếp theo).

4. Củng cố:

- Nắm vững cách xác định được đề tài, mục tiêu nội dung, phương pháp và lập kế hoạch báo cáo chi tiết về quá trình nghiên cứu.

Vận dụng linh hoạt các thao tác trong quá trình xác định

5. HDVN:

- Hoàn thiện các bài tập theo yêu cầu

- Chuẩn bị nội dung tiếp theo: Thu thập xử lí và tổng hợp thông tin

Tiết 3,4

PHẦN 1. TẬP NGHIÊN CỨU VỀ MỘT VẤN ĐỀ VHTĐ VIỆT NAM

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức: Giúp HS

- Hiểu được các bước triển khai báo cáo nghiên cứu một vấn đề văn học trung đại Việt Nam theo đề tài: nghiên cứu theo hướng giải mã, phân tích giá trị của một tác phẩm hoặc đoạn trích văn học trung đại.

- Biết vận dụng những hiểu biết về lịch sử văn học, về tác giả, phong cách nghệ thuật của tác giả, về đặc điểm các thể loại, để thu thập, xử lí và tổng hợp thông tin và trình bày đề cương báo cáo nghiên cứu.

2. Về năng lực:

a. Năng lực chung: Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

b. Năng lực riêng biệt

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến các văn bản văn học trung đại Việt Nam.

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản văn học trung đại.

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản văn học trung đại cùng thời kì.

3. Về Phẩm chất:

- Trân trọng những tác phẩm văn học trung đại Việt Nam

- Có ý thức giữ gìn các giá trị văn hóa cha ông để lại.

- Sống có trách nhiệm với cộng đồng, với công việc hằng ngày của mình.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học

- Tranh, ảnh, bảng biểu, video clip, máy tính có kết nối internet, máy chiếu.

- Phiếu học tập để HS chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Bút màu, giấy để trình bày sản phẩm.

2. Học liệu:

- CDHT Ngữ văn lớp 11.
- Tài liệu tham khảo (sách báo, tạp chí,.. về văn học trung đại Việt Nam).
- Sản phẩm của HS (hồ sơ tài liệu) sau khi hoàn thành Phần 1 của CD.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Bài mới:

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: GV hướng dẫn HS huy động hiểu biết, vốn sống, trải nghiệm, cảm xúc cá nhân để trả lời các câu hỏi trước khi tìm hiểu, thực hành viết báo cáo.

b. Nội dung:

- GV tổ chức trò chơi ong đi tìm mật
- HS tham gia trò chơi, trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm về thu thập và xử lý thông tin văn học trung đại

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>B1. Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>Câu 1: Hãy cho biết một số loại từ điển và sách công cụ tra cứu về văn học trung đại.</p> <p>A. Từ điển Hán – Việt</p> <p>B. Từ điển văn học</p> <p>C. Từ điển điển cố văn học</p> <p>D. Các tổng hợp, hợp tuyển, tuyển tập,... văn học có liên quan đến nguồn ngữ liệu.</p> <p>E. Tất cả các câu trên</p> <p>Câu 2: Hãy kể tên một số tác giả văn học trung đại Việt Nam có đóng góp quan trọng trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc.</p> <p>Nguyễn Du, Nguyễn Trãi, Nguyễn Đình Chiểu, Hồ Xuân Hương,.....</p> <p>Câu 3: Nêu một số tác giả tiêu biểu sáng tác bằng song ngữ trong văn học trung đại Việt Nam</p> <p>A. Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Du.</p> <p>B. Ngô Thì Nhậm, Cao Bá Quát, Nguyễn Du.</p> <p>C. Nguyễn Đình Chiểu, Trần Tế Xương, Hồ Xuân Hương.</p> <p>D. Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Ngô Thì Nhậm.</p> <p>Câu 4: Các thể loại văn học trung đại nổi tiếng nhất?</p> <p>A. Thơ, văn xuôi, chiếu, biểu, cáo, phú, chương hồi, văn biền ngẫu.</p> <p>B. Thơ, văn xuôi, chiếu, biểu, hịch, cáo, phú, chương hồi,</p> <p>C. Thơ, văn xuôi, chiếu, biểu, hịch, cáo, phú, văn biền ngẫu.</p> <p>D. Thơ, văn xuôi, chiếu, biểu, hịch, cáo, phú, chương hồi,</p>	<p>Đáp án:</p> <p>1. E</p> <p>2. Nguyễn Du, Nguyễn Trãi, Nguyễn Đình Chiểu, Hồ Xuân Hương.</p> <p>3. A</p> <p>4. D</p> <p>5. A</p>

văn biên ngẫu.

Câu 5: Nhà thơ nào mở đầu cho văn học cổ điển Việt Nam?

- A. Nguyễn Trãi
- B. Hồ Xuân Hương
- C. Nguyễn Du
- D. Vũ Trọng Phụng

B2. Thực hiện nhiệm vụ:

- HS thực hiện nhiệm vụ, suy nghĩ chọn câu trả lời đúng

B3. Báo cáo thảo luận:

- HS nhận xét câu trả lời của bạn, phản biện, tranh luận để đưa ra đáp án đúng

B4. Đánh giá kết quả thực hiện:

- Chốt đáp án đúng

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Nội dung 1. TÌM HIỂU CÁCH THU THẬP, XỬ LÝ VÀ TỔNG HỢP THÔNG TIN.

Mục tiêu:

- HS huy động các tri thức, kỹ năng đã học, rèn luyện về cách thu thập, xử lý và tổng hợp thông tin.

- Biết vận dụng những hiểu biết về lịch sử văn học, về tác giả, phong cách nghệ thuật của tác giả, về đặc điểm các thể loại đề thu thập, xử lý và tổng hợp thông tin.

Nội dung:

- HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức về văn học trung đại để trả lời câu hỏi liên quan đến việc thu thập, xử lý và tổng hợp thông tin.

Sản phẩm:

- Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến việc viết báo cáo nghiên cứu theo loại đề tài.

- Tài liệu, đề cương, báo cáo của HS.

- Kết luận về phương pháp làm việc nhóm sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

e. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
<p>PHẦN 1: I. THU THẬP TRA CỨU VÀ PHÂN LOẠI THÔNG TIN</p> <p>Hoạt động 1: Các bước triển khai báo cáo</p> <p>Nhiệm vụ 1:</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập. GV chia lớp thành 2 nhóm .</p> <p>1. Nhóm 1: Tìm hiểu thông tin từ sách, báo trong thư viện nhà trường, địa phương, tìm đọc, sưu tầm, ghi chép những thông tin liên quan đến đề tài, vấn đề nghiên cứu.</p> <p>2. Nhóm 2: Tìm hiểu thông tin từ internet Sử dụng máy tính kết nối internet, điện thoại thông minh để tra cứu thu thập thông tin liên quan đến đề tài, vấn đề nghiên cứu.</p> <p>- Chú ý: Tài liệu trên internet đa dạng về nguồn gốc, độ tin cậy của thông tin, vì vậy HS cần chọn lọc, lưu giữ nguồn gốc, xuất xứ</p>	<p>I. THU THẬP TRA CỨU VÀ PHÂN LOẠI THÔNG TIN.</p> <p>1. THU THẬP THÔNG TIN TÀI LIỆU:</p> <p>1.1. CÁC BƯỚC THU THẬP THÔNG TIN:</p> <p>Bước 1: Chuẩn bị Trang bị những hiểu biết về các loại từ điển, sách công cụ, các nguồn tài liệu, ngữ liệu, các hồ sơ tài liệu từ sách vở, internet các văn bản văn học trung đại.</p> <p>Bước 2: Tra cứu và phân loại thông tin, tài liệu nghiên cứu:</p>

của tài liệu

B2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

B3. Báo cáo kết quả và thảo luận

GV gọi bất kỳ HS trong nhóm để nghe ý kiến và kết quả thảo luận. GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi liên quan đến vấn đề

B4. Kết luận và nhận định, đánh giá kết quả thực hiện:

- GV góp ý riêng cho từng nhóm để hoàn thiện nội dung của nhóm.
- 5 HS đóng vai trò quan sát viên dùng rubrics 2 đánh giá hoạt động các nhóm. GV nhận xét, chốt kiến thức.

Nhiệm vụ 2:

B1. Chuyển giao nhiệm vụ

- HS rút ra những lưu ý trong quá trình thực hiện thu thập phân loại thông tin về một tác phẩm hoặc đoạn trích văn học trung đại.

- Cá nhân chia sẻ

- Câu hỏi gợi ý:

+ Các bước tiến hành thu thập thông tin tài liệu để nghiên cứu?

+ Khi chuẩn bị cần chú ý thu thập các loại thông tin tài liệu nào? Nguồn gốc tài liệu?

Cách sắp xếp tài liệu?

+Tìm tòi, xử lý tổng hợp thông tin

+ Lập hồ sơ nghiên cứu

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thảo luận nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ.

* **Tìm tòi:** Cần mở rộng phạm vi tìm tòi để bao quát được nguồn tài liệu có liên quan. Các nguồn tư liệu và tài liệu. Các nguồn tư liệu và tài liệu cần khai thác tư liệu điền dã tại di tích thờ tự của tác giả liên quan đến tác giả, tài liệu của dòng họ của tác giả

***Tra cứu:** Bằng nhiều nguồn: sách, internet...

* **Xử lý, tổng hợp thông tin:**

- Đọc ghi chép, lựa chọn ngữ liệu sắp xếp các dẫn chứng để phục vụ cho việc triển khai các luận điểm.

- Đọc ghi chép các ý kiến có thể được sử dụng làm trích dẫn:

***Lập hồ sơ nghiên cứu:**

Sắp xếp lưu trữ một cách khoa học.

Phân loại xử lý các nguồn tài liệu một cách khoa học, tự đặt kí hiệu, sắp xếp theo một trình tự nhất định.

*Mẫu phiếu ghi nội dung trích dẫn hoặc dẫn chứng dự kiến sử dụng:

-Phân loại:

-Dự kiến sử dụng:

-Mục đích của việc đưa trích dẫn:

-Nội dung trích dẫn:

-Nguồn trích dẫn:

1.2 XỬ LÝ THÔNG TIN

1. Ghi chú bên lề tài liệu

2. Phân tích theo sơ đồ tư duy

3. Tổng hợp theo phương thức cornell

4. Lập hồ sơ tài liệu

- Các tác phẩm có liên quan

- Các danh mục tài liệu tham khảo

- Các tranh ảnh, số liệu, bảng biểu

- Các nội dung ghi chép

- Các minh chứng khác

* Sắp xếp, xử lý, tổng hợp thông tin về đề tài:

- Sử dụng lời nói gián tiếp, ước lệ, các điển tích, điển cố, tránh đề cập trực tiếp vào vấn đề nhằm giữ thể diện cho người nghe, tránh sự cố sỗ sàng, đột ngột, ngôn ngữ cân nhắc.

Bước 3: Báo cáo kết quả

- GV mời đại diện 1 nhóm trình bày.
- Các nhóm còn lại góp ý, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện

GV nhận xét, chốt kiến thức.

HOẠT ĐỘNG 2: TÌM HIỂU VĂN BẢN

B1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập. GV

yêu cầu HS đọc văn bản.

Hãy tra cứu các điển tích, điển cố và phân tích tác dụng của việc sử dụng điển tích, điển cố ấy trong các trường hợp dưới đây:

(a) *Vân Tiên tả đột hữu xung*

Khác nào Triệu Tử mở vòng Đương Dương.

(Lục Vân Tiên – Nguyễn Đình Chiểu)

(b) *Trước sau nào thấy bóng người,*

Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông.

(Truyện Kiều – Nguyễn Du)

(c) *Công danh nam tử còn vương nợ, Luống thẹn tai nghe chuyện Vũ Hầu.*

(Thuật hoài – Phạm Ngũ Lão)

Cho HS thảo luận 4 nhóm. Thời gian 10 phút

B2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS thảo luận

B3. Báo cáo kết quả và thảo luận

GV gọi bất kỳ HS trong nhóm để nghe ý kiến và kết quả thảo luận. GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi liên quan đến vấn đề

B4. Kết luận và nhận định

- GV góp ý riêng cho từng nhóm để hoàn thiện nội dung của nhóm.

- 5 HS đóng vai trò quan sát viên dùng rubrics 2 đánh giá hoạt động các nhóm

Hoạt động 2: Tìm hiểu văn bản tham khảo

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS trình bày về đề cương báo cáo nghiên cứu về thu thập xử lý thông tin

Cho HS trình bày trang bìa (Trang trí hình thức và nội dung)

- Thảo luận nhóm: 4 nhóm

- Thời gian: 10'

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi

Bước 3: Báo cáo kết quả

- GV mời đại diện nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện

2. Thực hành:

Hãy tra cứu các điển tích, điển cố và phân tích tác dụng của việc sử dụng điển tích, điển cố ấy trong các trường hợp dưới đây:

(a) *Vân Tiên tả đột hữu xung*

Khác nào Triệu Tử mở vòng Đương Dương.

(Lục Vân Tiên – Nguyễn Đình Chiểu)

(b) *Trước sau nào thấy bóng người,*

Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông.

(Truyện Kiều – Nguyễn Du)

(c) *Công danh nam tử còn vương nợ,*

Luống thẹn tai nghe chuyện Vũ Hầu.

(Thuật hoài – Phạm Ngũ Lão)

II. HÌNH THỨC TRÌNH BÀY

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO NGHIÊN CỨU

1. Trình bày trang bìa:

<p>GV nhận xét, chốt kiến thức</p> <p>Phần 2: II. HÌNH THỨC TRÌNH BÀY ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO NGHIÊN CỨU</p> <p>Hoạt động 1: Các bước triển khai báo cáo</p> <p>Nhiệm vụ 1:</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập. GV hướng dẫn HS tìm hiểu cách trình bày đề cương báo cáo, nghiên cứu. Tên đề tài, người thực hiện, giáo viên hướng dẫn, địa điểm, thời gian...</p> <p>B2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập.</p> <p>B3. Báo cáo kết quả và thảo luận GV gọi bất kì HS trong nhóm để nghe ý kiến và kết quả thảo luận. GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi liên quan đến vấn đề</p> <p>B4. Kết luận và nhận định, đánh giá kết quả thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV góp ý riêng cho từng nhóm để hoàn thiện nội dung của nhóm. - 5 HS đóng vai trò quan sát viên dùng rubrics 2 đánh giá hoạt động các nhóm. GV nhận xét, chốt kiến thức. <p>Nhiệm vụ 2: Cho HS nêu các bước trình bày nội dung đề cương báo cáo nghiên cứu:</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập. GV hướng dẫn HS tìm hiểu cách trình bày đề cương báo cáo, nghiên cứu. Tên đề tài, người thực hiện, giáo viên hướng dẫn, địa điểm, thời gian...</p> <p>B2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập.</p> <p>B3. Báo cáo kết quả và thảo luận GV gọi bất kì HS trong nhóm để nghe ý kiến và kết quả thảo luận. GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi liên quan đến vấn đề</p> <p>B4. Kết luận và nhận định, đánh giá kết quả thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV góp ý riêng cho từng nhóm để hoàn thiện nội dung của nhóm. 	<p>Nêu các thông tin tối thiểu để nhận biết về đề tài, vấn đề, người thực hiện:</p> <p>BÁO CÁO NGHIÊN CỨU VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM</p> <p>TÊN ĐỀ TÀI:</p> <p>Người thực hiện:</p> <p>Giáo viên hướng dẫn:</p> <p>Địa điểm thời gian:</p> <p>2.Trình bày nội dung đề cương báo cáo nghiên cứu:</p> <p>Mục lục</p> <p>Mở đầu:</p> <p>Lí do chọn đề tài:</p> <p>Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu</p> <p>Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:</p> <p>Phương pháp nghiên cứu</p> <p>Nội dung</p> <p>-Tên mục</p> <p>Tên tiểu mục</p> <p>Tên tiểu mục</p> <p>Tên tiểu mục</p> <p>Tên tiểu mục</p> <p>Tên mục</p> <p>Tên mục</p> <p>Kết luận</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>Phụ lục</p>
---	--

- 5 HS đóng vai trò quan sát viên dùng rubrics 2 đánh giá hoạt động các nhóm. GV nhận xét, chốt kiến thức.

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu:

- Củng cố kiến thức, kĩ năng tìm ý, lập dàn ý, viết bài báo cáo nghiên cứu: **Thu thập xử lí thông tin và hình thức trình bày đề cương báo cáo.**

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS hoàn chỉnh báo cáo theo những ý trong đề cương đã nhận xét và chỉnh sửa ở nhiệm vụ 1.

c. Sản phẩm:

- Báo cáo của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS		DỰ KIẾN SẢN PHẨM	
<p>B1. Chuyển giao nhiệm vụ Hãy viết nhan đề cho một báo cáo nghiên cứu từ những gợi ý ở cột bên trái.</p> <p>B2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập.</p>		<p>Thực hành: Hãy viết nhan đề cho một báo cáo nghiên cứu từ những gợi ý ở cột bên trái.</p>	
		Truyện thơ Nôm	
		Thơ Nôm Đường luật	
		Văn chính luận của Nguyễn Trãi	
		Ngôn ngữ Truyện Kiều	
Truyện thơ Nôm	Đặc điểm văn bản truyện thơ Nôm (qua Truyện Kiều của Nguyễn Du)		
Thơ Nôm Đường luật	Đặc điểm văn bản truyện thơ Nôm Đường luật (qua Cảnh thu của Hồ Xuân Hương)		
Văn chính luận của Nguyễn Trãi	Đặc điểm văn chính luận của Nguyễn Trãi		
Ngôn ngữ Truyện Kiều	Đặc điểm ngôn ngữ trong Truyện Kiều.		
<p>Bước 3: Báo cáo thảo luận - HS trình bày sản phẩm cá nhân - Các HS khác nhận xét, góp ý về những điểm cần bổ sung trong bài báo cáo nghiên cứu của bạn (sử dụng rubric)</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện - GV nhận xét bài báo cáo của học sinh và những góp ý, bổ sung của các thành viên. - Nhấn mạnh lại một số nội dung trọng tâm trong một bài báo cáo nghiên cứu.</p>			

Rubic đánh giá bài viết

STT	Tiêu chí	Mức 3	Mức 2	Mức 1
1	Xác định và trình bày vấn đề	Xác định đúng vấn đề trọng tâm và triển khai trình bày vấn đề một cách rõ ràng, thể hiện được các giá trị nổi bật của đối tượng nghiên cứu.	Xác định đúng vấn đề trọng tâm nhưng triển khai trình bày vấn đề chưa rõ ràng.	Chưa xác định được vấn đề trọng tâm, chưa biết triển khai trình bày vấn đề
2	Quan điểm và thái độ của người viết	Thể hiện rõ quan điểm và thái độ của người viết về những nội dung nổi bật của đối tượng nghiên cứu.	Có thể hiện quan điểm và thái độ của người viết, nhưng cách thể hiện chưa thuyết phục	Chưa thể hiện được quan điểm, thái độ của người viết hoặc quan điểm, thái độ của người viết chưa được diễn giải rõ ràng.
3	Sử dụng lí lẽ và bằng chứng	Sử dụng các lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; sử dụng những phương pháp lập luận hiệu quả để triển khai hệ thống luận điểm một cách thuyết phục.	Sử dụng lí lẽ, bằng chứng và một số phương pháp lập luận để củng cố cho các luận điểm nhưng chưa thật hiệu quả.	Sử dụng lí lẽ, bằng chứng và một số phương pháp lập luận chưa thuyết phục.
4	Tổ chức bài viết	Bài viết được tổ chức hoàn chỉnh, các phần trong bài viết được cấu trúc chặt chẽ.	Bài viết có đủ 4 phần: đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, kết luận, tài liệu tham khảo nhưng chưa thể hiện rõ yêu cầu của từng phần.	Bài viết chưa được tổ chức hoàn chỉnh, các phần trình bày không rõ ràng.
5	Sử dụng các phương thức liên kết	Sử dụng chính xác và hiệu quả các phương thức liên kết câu	Sử dụng các phương thức liên kết câu và đoạn văn phù hợp, giúp người đọc dễ hiểu	Có sử dụng một số phương thức liên kết câu nhưng chưa mạch lạc.
6	Cách dùng từ đặt câu, diễn đạt	Không mắc lỗi dùng từ, đặt câu hoặc chỉ mắc 1-2 lỗi không đáng kể, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc.	Mắc một vài lỗi dùng từ, đặt câu (3-5 lỗi), diễn đạt khá rõ ràng, mạch lạc.	Mắc khá nhiều lỗi dùng từ, đặt câu (6 lỗi trở lên) hoặc diễn đạt nhiều ý chưa rõ ràng, mạch lạc

7	Trình bày bài viết	Chữ viết rõ ràng, dễ đọc, không mắc lỗi chính tả, trình bày bài viết đúng quy cách và chẵn chu.	Chữ viết có thể đọc được, mắc 2-3 lỗi chính tả, trình bày bài viết đúng quy cách nhưng chưa sạch đẹp	Chữ viết khó đọc, câu thả, mắc nhiều lỗi chính tả, trình bày bài viết không đúng quy cách.
---	--------------------	---	--	--

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh biết thu thập xử lí thông tin và biết trình bày một đề cương báo cáo về văn học trung đại Việt Nam đồng thời biết vận dụng thu thập và trình bày một đề cương khác về các vấn đề khác của xã hội.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

- HS lựa chọn một đề tài bất kì liên quan đến văn học trung đại Việt Nam, hoàn thiện báo cáo theo hướng **giải mã, phân tích giá trị của một tác phẩm hoặc đoạn trích văn học trung đại** (hoàn thiện báo cáo ở phần luyện tập hoặc lựa chọn các đề tài khác cùng chủ đề)

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh tìm hiểu và viết bài (thực hiện ở nhà)

Bước 3. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

Học sinh hoàn thành bài viết và gửi bài theo thời gian quy định.

Bước 4. Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo các tiêu chí trong rubric (ở tiết học tiếp theo).

4. Củng cố:

- Nắm vững các bước triển khai báo cáo nghiên cứu một vấn đề văn học trung đại Việt Nam theo đề tài: nghiên cứu theo hướng giải mã, phân tích giá trị của một tác phẩm hoặc đoạn trích văn học trung đại. Vận dụng linh hoạt các thao tác trong khi viết báo cáo.

5. HDVN:

- Hoàn thiện các bài tập theo yêu cầu

- Chuẩn bị nội dung tiếp theo: Nghiên cứu một loại hình tượng hoặc một phương diện giá trị nội dung tư tưởng trong một hoặc một nhóm tác phẩm văn học trung đại.

Tiết 5,6

PHẦN II: VIẾT BÁO CÁO VỀ MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

I. MỤC TIÊU

1. Về Kiến thức: Giúp HS

- Hiểu được các bước triển khai báo cáo nghiên cứu một vấn đề văn học trung đại Việt Nam theo đề tài: nghiên cứu theo hướng giải mã, phân tích giá trị của một tác phẩm hoặc đoạn trích văn học trung đại

- Biết vận dụng những hiểu biết về lịch sử văn học, về tác giả, phong cách nghệ thuật của tác giả, về đặc điểm các thể loại,... để thực hiện đề tài, vấn đề nghiên cứu của mình.

2. Về Năng lực:

a. Năng lực chung

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

b. Năng lực riêng biệt

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến các văn bản văn học trung đại Việt Nam
- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân
- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản văn học trung đại.
- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản văn học trung đại cùng thời kỳ.

3. Về Phẩm chất:

- Trân trọng những tác phẩm văn học trung đại Việt Nam
- Có ý thức giữ gìn các giá trị văn hóa cha ông để lại.
- Sống có trách nhiệm với cộng đồng, với công việc hằng ngày của mình.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học

- Tranh, ảnh, bảng biểu, video clip, máy tính có kết nối internet, máy chiếu.
- Phiếu học tập để HS chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Bút màu, giấy để trình bày sản phẩm.

2. Học liệu:

- CDHT Ngữ văn lớp 11.
- Tài liệu tham khảo (sách báo, tạp chí,... về văn học trung đại Việt Nam).
- Sản phẩm của HS (hồ sơ tài liệu) sau khi hoàn thành Phần 1 của CD.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Bài mới:

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

- Mục tiêu:** GV hướng dẫn HS huy động hiểu biết, vốn sống, trải nghiệm, cảm xúc cá nhân để trả lời các câu hỏi trước khi tìm hiểu, thực hành viết báo cáo.
- Nội dung:** HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm
- Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
- Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
B1. Chuyển giao nhiệm vụ Câu 1: Thẻ loại nào thuộc loại hình văn học chức năng nghi lễ? A. Chiếu B. Điều trần C. Văn tế D. Kí Câu 2: Dòng nào dưới đây không nói về thẻ loại văn học chữ Hán? A. Được viết bằng thể thơ lục bát và song thất lục bát. B. Bao gồm các thẻ loại như biểu, chiếu, cáo, truyện truyền kỳ, kí sự, tiểu thuyết chương hồi, phú, thơ cổ phong, thơ Đường luật. C. Để lại nhiều thành tựu to lớn D. Chủ yếu tiếp thu các thẻ loại văn học từ Trung Quốc. Câu 3: Văn học chữ Nôm xuất hiện vào khoảng thời gian nào? A. Thế kỉ X đến thế kỉ XI	Đáp án: 1. C 2. A 3. C 4. A 5. C 6. D 7. C 8. B 9. A 10. D

B. Cuối thế kỉ XI đến thế kỉ XII

C. Cuối thế kỉ XIII

D. Đầu thế kỉ XIV

Câu 4: Hai thành phần chủ yếu của văn học Trung đại là:

A. Văn học chữ Hán và chữ Nôm

B. Văn học chữ Hán và chữ Pháp

C. Văn học chữ Nôm và Quốc ngữ

D. Văn học chữ Hán và chữ Quốc ngữ.

Câu 5: Hai đặc điểm lớn về nội dung trong văn học Trung đại là:

A. Cảm hứng về thiên nhiên và đất nước.

B. Cảm hứng về dân tộc và đất nước.

C. Cảm hứng yêu nước và nhân đạo.

D. Cảm hứng về tình yêu đôi lứa và hạnh phúc gia đình.

Câu 6: Câu nào sau đây không thuộc cảm hứng yêu nước trong văn học Trung đại Việt Nam?

A. Thời kỳ Trung đại, nội dung yêu nước của văn học gắn liền với lí tưởng trung quân.

B. Yêu nước là ý thức tự cường dân tộc, yêu giống nòi, yêu nhân dân.

C. Là căm thù giặc sâu sắc, quyết chiến đấu để bảo vệ chủ quyền dân tộc.

D. Là chịu ảnh hưởng sâu sắc, nặng nề nhiều yếu tố văn học nước ngoài từ chữ viết đến thi liệu, văn liệu.

Câu 7: Văn học Trung đại Việt Nam phát triển rực rỡ nhất vào giai đoạn nào?

A. Từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XV

B. Từ thế kỉ XVI đến nửa đầu thế kỉ XVIII

C. Từ nửa sau thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX

D. Nửa sau thế kỉ XIX

Câu 8: Tác phẩm nào sau đây không nằm trong giai đoạn thứ nhất (thế kỉ X đến thế kỉ XV) của văn học Trung đại Việt Nam?

A. Chiếu dời đô (Lí Thái Tổ)

B. Truyền kì mạn lục (Nguyễn Dữ)

C. Hịch tướng sĩ (Trần Hưng Đạo)

D. Bạch Đằng giang phú (Trương Hán Siêu)

Câu 9: Dòng nào dưới đây không phải là biểu hiện của quá trình dân tộc hóa hình thức văn học?

A. Sử dụng thi liệu, điển cố Hán học

B. Sáng tạo ra chữ Nôm trên cơ sở những thành tố chữ Hán, để ghi âm, biểu đạt nghĩa tiếng Việt và dùng chữ Nôm trong sáng tác

C. Việt hóa thể thơ Đường luật

D. Lấy đề tài, tài liệu trực tiếp từ Việt Nam, từ đời sống nhân dân, dân tộc làm thi liệu

Câu 10: Văn học thời kì từ thế kỉ X đến cuối thế kỉ XIX gồm những bộ phận chủ yếu nào?



<p>A. Văn học chữ Hán B. Văn học chữ Nôm C. Văn học chữ quốc ngữ D. Cả 3 ý trên</p> <p>B2. Thực hiện nhiệm vụ: - HS thực hiện nhiệm vụ, suy nghĩ chọn câu trả lời đúng</p> <p>B3. Báo cáo thảo luận: - HS nhận xét câu trả lời của bạn, phản biện, tranh luận để đưa ra đáp án đúng</p> <p>B4. Đánh giá kết quả thực hiện: - Chốt đáp án đúng</p>	
--	--

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Nội dung 1. TÌM HIỂU CÁCH TRIỂN KHAI BÁO CÁO

f. Mục tiêu:

- HS huy động các tri thức, kĩ năng đã học, rèn luyện ở Phần 1 của Chuyên đề 1, phối hợp với việc lựa chọn đề tài, vấn đề đích đáng và vận dụng được các thao tác nghiên cứu phù hợp.

- Biết vận dụng những hiểu biết về lịch sử văn học, về tác giả, phong cách nghệ thuật của tác giả, về đặc điểm các thể loại,... để thực hiện đề tài, vấn đề nghiên cứu của mình.

g. Nội dung:

- HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức về văn học trung đại để trả lời câu hỏi liên quan đến việc viết báo cáo nghiên cứu theo hướng giải mã, phân tích giá trị của một tác phẩm hoặc đoạn trích văn học trung đại: tập trung lí giải cách hiểu văn bản, từ hình thức thể loại đến ngôn từ, nghệ thuật, nội dung, tư tưởng của tác phẩm.

h. Sản phẩm:

- Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến việc viết báo cáo nghiên cứu theo loại đề tài.

- Tài liệu, đề cương, báo cáo của HS.

- Kết luận về phương pháp làm việc nhóm sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

i. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
<p>Hoạt động 1: Các bước triển khai báo cáo Nhiệm vụ 1: B1. Chuyển giao nhiệm vụ - Yêu cầu các nhóm rà soát hồ sơ tài liệu của nhóm mình (đã hoàn thành ở phần I): tên đề tài, văn bản, các tác phẩm tìm được và tài liệu tham khảo liên quan. - Tìm ý, lập dàn ý cho đề tài nhóm lựa chọn theo các câu hỏi gợi ý trong sách CD: - <i>Giới thiệu tác giả: họ tên, năm sinh, năm mất, tên chữ/ tên hiệu, ..., quê quán, dòng tộc, thời đại, cuộc đời và sự nghiệp</i> - <i>Giới thiệu khái quát về tác phẩm, đoạn</i></p>	<p>I. Cách triển khai báo cáo 1. Nghiên cứu theo hướng giải mã, phân tích giá trị của một tác phẩm hoặc đoạn trích văn học trung đại: 1.1. Các bước triển khai báo cáo Bước 1: Chuẩn bị - Rà soát hồ sơ tài liệu, kiểm tra lại các văn bản tác phẩm đã tìm được, đánh dấu những phần cần trích dẫn. Sắp xếp các trích dẫn theo từng nhóm vấn đề - Soát lại từng tài liệu tham khảo cụ thể, đánh dấu vào những đoạn cần phát triển, trao đổi hoặc trích dẫn. - Diễn đạt thật chính xác tên đề tài. Bước 2: Tìm ý, lập đề cương * Tìm ý: Để tìm ý cho báo cáo nghiên cứu theo hướng giải mã, phân tích giá trị của</p>

trích, giới thiệu qua hoặc nhấn mạnh điểm đáng lưu ý về văn bản gốc và các bản phiên âm, dịch chú (nếu có),...

- Những giới thiệu, tìm hiểu, nghiên cứu về tác phẩm đã có

- Điểm đáng chú ý về thể loại, ngôn ngữ, cấu trúc của tác phẩm

- Đề tài, chủ đề, cảm hứng của tác phẩm

- Phân tích, đánh giá những khía cạnh, vấn đề, phương diện nội dung nổi bật được thể hiện trong tác phẩm

- Mối liên hệ giữa nội dung, tư tưởng của tác phẩm với lịch sử, thời đại, xã hội

- Mối liên hệ giữa nội dung, tư tưởng của tác phẩm với tác phẩm khác (cùng hay khác tác giả)

- Hệ thống hình ảnh, hình tượng, từ ngữ và thủ pháp nghệ thuật nổi bật

- Khẳng định được giá trị nổi bật của tác phẩm hoặc đoạn trích

- Đề xuất được hướng nghiên cứu tiếp theo

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thảo luận nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo kết quả

- GV mời đại diện 1 nhóm trình bày.

- Các nhóm còn lại góp ý, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện

-GV nhận xét, chốt kiến thức.

Nhiệm vụ 2:

B1. Chuyển giao nhiệm vụ

- HS rút ra những lưu ý trong quá trình thực hiện triển khai báo cáo nghiên cứu theo hướng giải mã, phân tích giá trị của một tác phẩm hoặc đoạn trích văn học trung đại

- Thảo luận cặp đôi

- Thời gian: 10'

- Câu hỏi gợi ý:

+ Các bước tiến hành nghiên cứu một đề tài?

+ Khi **chuẩn bị** cần chú ý các loại tài liệu nào? Nguồn gốc tài liệu? Cách sắp xếp tài liệu?

+ Bước **Tìm ý, lập đề cương** cần xây dựng hệ thống câu hỏi tìm ý, sắp xếp ý như thế nào? Mô hình của bài nghiên cứu gồm các phần nào?

+ Bước **Tìm ý, lập đề cương** cần xây dựng hệ thống câu hỏi tìm ý, sắp xếp ý như thế

một tác phẩm hoặc đoạn trích văn học trung đại cần đưa ra một số câu hỏi hướng dẫn tìm ý cho bài nghiên cứu trong đó có một số câu hỏi thể hiện thao tác nghiên cứu, một số câu hỏi gắn với đặc thù của đối tượng nghiên cứu, gợi dẫn những liên hệ nhiều chiều, tìm cách suy đoán và lí giải,...

*** Lập đề cương**

- Đặt vấn đề: nêu lí do chọn tác phẩm; xuất xứ tác phẩm.

- Giải quyết vấn đề: Sắp xếp và triển khai các ý đã tìm được thành hệ thống luận điểm rõ ràng, chặt chẽ.

- Kết luận: Khẳng định ý nghĩa của tác phẩm và nêu những vấn đề tiếp tục nghiên cứu (nếu có).

- Tài liệu tham khảo (chú ý sắp xếp đúng quy cách của một sản phẩm nghiên cứu khoa học)

Bước 3: Viết

- Triển khai các ý đã hình thành ở đề cương thành những đoạn văn, sắp xếp các đoạn văn theo trình tự hợp lí và liên kết thành bài nghiên cứu hoàn chỉnh.

- Chọn cách diễn đạt phù hợp với nội dung từng phần.

- Trích dẫn chính xác và chú thích nguồn đúng quy định.

- Sử dụng kết hợp hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu để minh chứng.

- Lập danh mục tài liệu tham khảo đúng quy định.

- Trình bày phụ lục (nếu có).

Bước 4: Chỉnh sửa, hoàn thiện

Đối chiếu với đề cương đã xây dựng, tự rà soát bài viết theo các tiêu chí sau:

- Đảm bảo trình bày rõ những ý kiến, phát hiện về truyện cổ dân gian.

- Tuân thủ những quy định về trích dẫn và chú thích nguồn tài liệu.

- Đảm bảo dùng từ, đặt câu chính xác và viết đúng chính tả.

nào? Mô hình của bài nghiên cứu gồm các phần nào?

+ **Viết** báo cáo nghiên cứu cần chú ý đến bố cục, câu chữ như thế nào? Có sự kết hợp sơ đồ, biểu bảng hoặc tranh ảnh ra sao?

+ **Chỉnh sửa, hoàn thiện** báo cáo cần tuân thủ các tiêu chí, yêu cầu như thế nào?

- Tìm ý, lập dàn ý cho đề tài nhóm lựa chọn theo các câu hỏi gợi ý trong sách CD.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thảo luận nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo kết quả

- GV mời đại diện 1 nhóm trình bày.

- Các nhóm còn lại góp ý, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện

-GV nhận xét, chốt kiến thức.

Hoạt động 2: Tìm hiểu văn bản tham khảo

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS đọc văn bản

“*Bài thơ Thuật hoài của Trần Quang Khải- tác phẩm tiêu biểu cho hào khí Đại Việt thời Trần*”

- Thảo luận nhóm: 4 nhóm

- Thời gian: 10’

+ Các thao tác nghiên cứu được người viết sử dụng trong bài viết?

+ Tính khoa học được thể hiện như thế nào qua hình thức trình bày bài nghiên cứu?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi

Bước 3: Báo cáo kết quả

- GV mời đại diện nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện

GV nhận xét, chốt kiến thức

1.2. Bài tham khảo:

“*Bài thơ Thuật hoài của Trần Quang Khải- tác phẩm tiêu biểu cho hào khí Đại Việt thời Trần*”

-Nhà nghiên cứu đã thực hiện các thao tác nghiên cứu văn bản một cách chủ động và có hiệu quả:

+Tập hợp và phân tích, so sánh bài thơ với các dị bản và cách ghi nhan đề tác phẩm

+ Phân tích tác phẩm theo trình tự cấu trúc, giải thích, bình luận và khẳng định giá trị của bài thơ

+ So sánh với tác phẩm khác

+ Phân tích và trình bày ý kiến của mình.

+Lí giải bằng ngôn từ, đánh giá tổng hợp các bình diện.

-Về mặt trình bày, bài viết đã thể hiện tính chất khoa học ở các bình diện:

+ Bố cục rõ ràng:

Phần 1: Giới thiệu tác giả và hoàn cảnh sáng tác

Phần 2: Một số vấn đề về văn bản;

Phần 3: Giải mã văn bản

Phần 4: Kết luận

+Trình bày ý kiến riêng qua những câu khẳng định, nhân mạnh.

+Bài viết cho thấy những hiểu biết chuyên

sâu của nhà nghiên cứu qua những dấu hiệu như: nắm vững tư liệu, nắm vững những công trình nghiên cứu có liên quan, am hiểu sâu rộng nhiều lĩnh vực, thấm thía tinh tế...

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu:

- Củng cố kiến thức, kỹ năng tìm ý, lập dàn ý, viết bài báo cáo nghiên cứu: **Nghiên cứu theo hướng giải mã, phân tích giá trị của một tác phẩm hoặc đoạn trích văn học trung đại.**

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS hoàn chỉnh báo cáo theo những ý trong đề cương đã nhận xét và chỉnh sửa ở nhiệm vụ 1.

c. Sản phẩm:

- Báo cáo của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
<p>B1. Chuyển giao nhiệm vụ Ví dụ: - Cho đề tài: <i>Tác phẩm Thiên đô chiếu của Lý Công Uẩn: từ giá trị lịch sử đến giá trị văn học.</i> - GV tổ chức thảo luận chung để chốt lại kết quả hoạt động ở từng bước. Cần chú ý làm rõ những điểm khác biệt với các bước viết bài nghị luận văn học đã học, thể hiện được phương pháp nghiên cứu (đã học ở Phần 1. Tập nghiên cứu) và những điểm đặc thù của văn học trung đại.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận - HS trình bày sản phẩm cá nhân - Các HS khác nhận xét, góp ý về những điểm cần bổ sung trong bài báo cáo nghiên cứu của bạn (sử dụng rubric)</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện - GV nhận xét bài báo cáo của học sinh và những góp ý, bổ sung của các thành viên. - Nhấn mạnh lại một số nội dung trọng tâm trong một bài báo cáo nghiên cứu.</p>	<p>Đề tài: <i>Tác phẩm Thiên đô chiếu của Lý Công Uẩn: từ giá trị lịch sử đến giá trị văn học.</i> * Gợi ý tìm ý - Lý Công Uẩn sinh năm 974, người ở hương Diên Uẩn, châu Cổ Pháp, nay thuộc tỉnh Bắc Ninh. Các sử gia đương thời có những ghi chép không thống nhất về nguồn gốc thân thế, vì vậy xuất thân của ông còn mang nhiều nét huyền bí. + Lý Công Uẩn trở thành đế vương năm 1009 và lấy hiệu là Lý Thái Tổ, đặt niên hiệu là Thuận Thiên, đóng đô tại Hoa Lư. + Lý Công Uẩn trở thành vị Hoàng đế đầu tiên của triều đại Lý trong lịch sử Việt Nam, trị vì từ năm 1009 đến khi qua đời. Được biết đến là vị vua hiền từ, rất lo cho dân nên khi lên ngôi vua, ông đã lập tức cho xây dựng vương triều, củng cố chính quyền trung ương. + Trong tiến trình lịch sử Việt Nam, Lý Công Uẩn đã có đóng góp nổi bật, mang ý nghĩa to lớn là công cuộc thiên đô từ Hoa Lư ra Đại La (Thăng Long). Đây được xem là mốc son chói lọi trong lịch sử Đại Việt, Lý Công Uẩn đã mở đầu cho một giai đoạn mới có ý nghĩa quyết định tới vận mệnh dân tộc của đất Đại La nói riêng và cả nước nói chung. - <i>Chiếu dời đô</i> được đích thân Lý Công Uẩn viết vào năm 1010 nhằm công bố rộng rãi quyết định dời đô đến toàn thể nhân dân. Đây là thể loại văn bản cổ do vua dùng để thông báo một quyết định hay một mệnh lệnh nào đó. - Nét đặc biệt ở <i>Chiếu dời đô</i> là mang đủ đặc</p>

	<p>điểm của một bài chiếu. Bên cạnh đó, nó cũng sở hữu những nét riêng bởi sự kết hợp hài hòa giữa mệnh lệnh và tính chất tâm tình của nhà vua.</p> <p>- Bài chiếu được chia thành ba phần với mở đầu hàm chứa nội dung sâu sắc về bài học lịch sử và mục đích của việc dời đô. Với đoạn thứ hai đã thể hiện tầm nhìn xa trông rộng của vua Lý Công Uẩn trong việc phát triển triều đại. Ở phần kết chính là những tâm tư được giải bày của nhà vua trước quần chúng nhân dân về ý định dời đô. Điều này cho thấy Lý Công Uẩn rất công minh và đức độ trong việc trị nước.</p> <p>- Ngôn ngữ bài chiếu viết bằng văn biền ngẫu, được ban bố và đón nhận một cách trang trọng. <i>Chiếu dời đô</i> của Lý Công Uẩn khi được ban hành đã trở thành tác phẩm văn học giàu giá trị lịch sử, mang ý nghĩa nhân văn khi góp phần khai sinh ra kinh đô của nước ta trong quá khứ và hiện nay.</p> <p>- Tuy nhiên, dù được viết theo thể chiếu dưới dạng văn biền ngẫu nhưng mang bố cục của bài nghị luận điển hình, vì thế đây được xem là áng văn chính luận đặc sắc trong nền văn học trung đại Việt Nam. Ví dụ: trong phần đầu tác phẩm, Lý Công Uẩn đã tập trung phân tích những lý do, lập luận cơ sở của việc dời đô từ Hoa Lư về thành Đại La với lý lẽ vô cùng sắc bén và thuyết phục...</p> <p>- Chiếu dời đô chỉ vồn vẹn 245 chữ ngắn gọn nhưng lại mang giá trị lịch sử to lớn. Đồng thời, qua áng văn đó, độc giả có thể nhận thấy được trí tuệ của bậc quân vương triều Lý.</p>
--	--

Rubic đánh giá bài viết

STT	Tiêu chí	Mức 3	Mức 2	Mức 1
1	Xác định và trình bày vấn đề	Xác định đúng vấn đề trọng tâm và triển khai trình bày vấn đề một cách rõ ràng, thể hiện được các giá trị nổi bật của đối tượng nghiên cứu.	Xác định đúng vấn đề trọng tâm nhưng triển khai trình bày vấn đề chưa rõ ràng.	Chưa xác định được vấn đề trọng tâm, chưa biết triển khai trình bày vấn đề
		Thể hiện rõ quan điểm và thái độ của người viết về những	Có thể hiện quan điểm và thái độ của	Chưa thể hiện được quan điểm, thái độ của người viết hoặc

2	Quan điểm và thái độ của người viết	nội dung nổi bật của đối tượng nghiên cứu.	người viết, nhưng cách thể hiện chưa thuyết phục	quan điểm, thái độ của người viết chưa được diễn giải rõ ràng.
3	Sử dụng lí lẽ và bằng chứng	Sử dụng các lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; sử dụng những phương pháp lập luận hiệu quả để triển khai hệ thống luận điểm một cách thuyết phục.	Sử dụng lí lẽ, bằng chứng và một số phương pháp lập luận để củng cố cho các luận điểm nhưng chưa thật hiệu quả.	Sử dụng lí lẽ, bằng chứng và một số phương pháp lập luận chưa thuyết phục.
4	Tổ chức bài viết	Bài viết được tổ chức hoàn chỉnh, các phần trong bài viết được cấu trúc chặt chẽ.	Bài viết có đủ 4 phần: đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, kết luận, tài liệu tham khảo nhưng chưa thể hiện rõ yêu cầu của từng phần.	Bài viết chưa được tổ chức hoàn chỉnh, các phần trình bày không rõ ràng.
5	Sử dụng các phương thức liên kết	Sử dụng chính xác và hiệu quả các phương thức liên kết câu	Sử dụng các phương thức liên kết câu và đoạn văn phù hợp, giúp người đọc dễ hiểu	Có sử dụng một số phương thức liên kết câu nhưng chưa mạch lạc.
6	Cách dùng từ đặt câu, diễn đạt	Không mắc lỗi dùng từ, đặt câu hoặc chỉ mắc 1-2 lỗi không đáng kể, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc.	Mắc một vài lỗi dùng từ, đặt câu (3-5 lỗi), diễn đạt khá rõ ràng, mạch lạc.	Mắc khá nhiều lỗi dùng từ, đặt câu (6 lỗi trở lên) hoặc diễn đạt nhiều ý chưa rõ ràng, mạch lạc
7	Trình bày bài viết	Chữ viết rõ ràng, dễ đọc, không mắc lỗi chính tả, trình bày bài viết đúng quy cách và chỉnh chu.	Chữ viết có thể đọc được, mắc 2-3 lỗi chính tả, trình bày bài viết đúng quy cách nhưng chưa sạch đẹp	Chữ viết khó đọc, câu thả, mắc nhiều lỗi chính tả, trình bày bài viết không đúng quy cách.

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh nghiên cứu, cảm nhận được vẻ đẹp và sức sống mãnh liệt của văn học trung đại Việt Nam đồng thời biết vận dụng nghiên cứu về các vấn đề khác của xã hội.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

- Hs lựa chọn một đề tài nghiên cứu bất kì liên quan đến văn học trung đại Việt Nam, hoàn thiện báo cáo theo hướng **giải mã, phân tích giá trị của một tác phẩm hoặc đoạn trích văn học trung đại** (hoàn thiện báo cáo ở phần luyện tập hoặc lựa chọn các đề tài khác cùng chủ đề)

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh tìm hiểu và viết bài (thực hiện ở nhà)

Bước 3. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

Học sinh hoàn thành bài viết và gửi bài theo thời gian quy định.

Bước 4. Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo các tiêu chí trong rubric (ở tiết học tiếp theo).

4. Củng cố:

- Nắm vững các bước triển khai báo cáo nghiên cứu một vấn đề văn học trung đại Việt Nam theo đề tài: nghiên cứu theo hướng giải mã, phân tích giá trị của một tác phẩm hoặc đoạn trích văn học trung đại. Vận dụng linh hoạt các thao tác trong khi viết báo cáo.

5. HDVN:

- Hoàn thiện các bài tập theo yêu cầu

- Chuẩn bị nội dung tiếp theo: Nghiên cứu một loại hình tượng hoặc một phương diện giá trị nội dung tư tưởng trong một hoặc một nhóm tác phẩm văn học trung đại.

KẾT NỐI TRI THỨC

CHIA SẺ - HỢP TÁC - ĐOÀN KẾT

Tiết 7+8

CHUYÊN ĐỀ 1: NGHIÊN CỨU VỀ MỘT LOẠI HÌNH TƯỢNG HOẶC MỘT PHƯƠNG DIỆN GIÁ TRỊ NỘI DUNG TƯ TƯỞNG TRONG MỘT HOẶC MỘT NHÓM TÁC PHẨM VĂN HỌC TRUNG ĐẠI

YÊU CẦU

1. Yêu cầu về mức độ cần đạt:

Lựa chọn một loại hình tượng hoặc một phương diện giá trị nội dung tư tưởng trong một hoặc một nhóm tác phẩm văn học thời kỳ Trung Đại.

Biết cách nghiên cứu, phân tích và tìm hiểu sâu hơn về loại hình tượng hoặc phương diện giá trị nội dung tư tưởng đã chọn qua việc tìm kiếm tài liệu, tóm tắt và phân tích các đoạn trích thích hợp.

Nhận biết và phân tích tầm quan trọng, ý nghĩa và tác động của loại hình tượng hoặc phương diện giá trị nội dung tư tưởng đối với tác phẩm hoặc nhóm tác phẩm.

Xây dựng bài nghiên cứu có cấu trúc logic, sử dụng chứng cứ và ví dụ cụ thể để minh chứng quan điểm.

Phát triển khả năng vận dụng và phân tích văn học thông qua việc thảo luận, trao đổi và

2. Năng lực

Năng lực chung

Kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hợp tác và trao đổi giữa các cá nhân và nhóm.

Năng lực riêng

Thành thạo trong việc thu thập thông tin liên quan đến tác giả văn học. Thành thạo trong việc trình bày suy nghĩ và cảm nhận cá nhân về tác giả văn học đã chọn. Kỹ năng hợp tác để trao đổi ý tưởng, thảo luận về nội dung và thành tựu nghệ thuật trong sự nghiệp văn học của tác giả. Kỹ năng phân tích để so sánh quan điểm sáng tạo, cách tiếp cận sáng tạo và kỹ thuật nghệ thuật của tác giả với các tác giả cùng thời.

3. Phẩm chất

Biết trân trọng tài năng và con người của tác giả văn học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

Chuẩn bị của giáo viên:

Giáo án.

Phiếu bài tập, câu hỏi hướng dẫn bài học.

Hình ảnh về tác giả hoặc tác phẩm.

Chuẩn bị của học sinh:

Sách chuyên đề Ngữ Văn lớp 11.

Vở ghi chép.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh, khơi gợi ý thức nghiên cứu và phân tích văn học.

Nội dung: Giáo viên đặt ra câu hỏi gợi mở về vấn đề.

Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV đặt câu hỏi: "Trong các tác phẩm văn học thời kỳ Trung Đại mà em đã từng đọc, loại hình tượng hoặc phương diện giá trị nội dung tư tưởng nào đã ấn tượng em? Vì sao?"

Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập

Học sinh lắng nghe và suy nghĩ để trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

Giáo viên mời một số học sinh đứng lên và trả lời câu hỏi.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

Giáo viên nhận xét và đánh giá.

HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Lựa chọn tác phẩm và định hướng nghiên cứu

Mục tiêu: Học sinh lựa chọn tác phẩm và xác định hình tượng hoặc khía cạnh giá trị cụ thể để nghiên cứu.

Nội dung: Học sinh sử dụng kiến thức đã học để lựa chọn tác phẩm và tập trung vào một hình tượng hoặc khía cạnh giá trị đặc biệt.

Sản phẩm học tập: Xác định hình tượng hoặc khía cạnh giá trị cần nghiên cứu.

Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Giáo viên (GV) và học sinh (HS):

Hoạt động của Giáo viên (GV) và học sinh (HS):	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Nhiệm vụ 1: Lựa chọn tác phẩm và định hướng nghiên cứu</p> <p>GV đặt câu hỏi để HS có thể suy nghĩ và trả lời:</p> <p>Trong các tác phẩm văn học trung đại, em có tác phẩm nào ấn tượng và muốn nghiên cứu sâu hơn không?</p> <p>Vì sao em quan tâm đến tác phẩm đó? Hình tượng hoặc khía cạnh giá trị nào trong tác phẩm khiến em quan tâm?</p> <p>HS tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.</p> <p>Các nhóm thảo luận để trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.</p> <p>GV mời đại diện của nhóm lên trình bày câu trả lời.</p> <p>Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.</p> <p>GV nhận xét và chốt kiến thức.</p>	<p>1. Lựa chọn tác phẩm và định hướng nghiên cứu</p> <p>HS dựa vào sở thích của mình để trả lời câu hỏi.</p> <p>Sau khi đã có câu trả lời, GV sẽ đưa ra hướng nghiên cứu:</p> <p>Nghiên cứu về hình tượng: Đi vào khám phá một hình tượng cụ thể trong tác phẩm, như một nhân vật, một vật thể, một biểu tượng... Tìm hiểu vai trò, ý nghĩa, và sự phát triển của hình tượng này trong ngữ cảnh văn học và xã hội.</p> <p>Nghiên cứu về khía cạnh giá trị: Tập trung vào một khía cạnh giá trị nào đó mà tác phẩm mang lại, như lòng dũng cảm, tình bạn, tình yêu, sự hy sinh... Thực hiện phân tích sâu về cách tác giả xây dựng và truyền tải khía cạnh giá trị này.</p>

Hoạt động 2: NGHIÊN CỨU VỀ MỘT LOẠI HÌNH TƯỢNG HOẶC MỘT PHƯƠNG DIỆN GIÁ TRỊ NỘI DUNG TƯ TƯỞNG TRONG MỘT HOẶC MỘT NHÓM TÁC PHẨM VĂN HỌC TRUNG ĐẠI

Mục tiêu: Học sinh thực hiện đọc, phân tích và tổng hợp thông tin về hình tượng hoặc khía cạnh giá trị đang được nghiên cứu.

Nội dung: Học sinh thực hiện đọc, ghi chép thông tin chi tiết về hình tượng hoặc khía cạnh giá trị trong tác phẩm.

Sản phẩm học tập: Ghi chép và tổng hợp thông tin về hình tượng hoặc khía cạnh giá trị.

Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Giáo viên (GV) và học sinh (HS):	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><u>Nhiệm vụ 2: Các bước triển khai nghiên cứu một hình tượng hoặc một khía cạnh giá trị nội dung tư tưởng trong một hoặc một nhóm tác phẩm văn học trung đại</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi để HS có thể suy nghĩ trả lời: + <i>Khi triển khai bài viết cần thực hiện theo các bước nào?</i> - HS tiếp nhận nhiệm vụ <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm thảo luận để trả lời câu hỏi <p><i>GV chia lớp thành 4 nhóm thảo luận</i></p> <p><i>N1: Để tiến hành nghiên cứu em cần chuẩn bị những gì?</i></p> <p><i>N2; trong phần tìm ý, phân đặt vấn đề em cần tiến hành những công việc gì”</i></p> <p><i>N3 Trong phần tìm ý, phân giải quyết vấn đề em cần viết những ý gì”</i></p> <p><i>N4: Trong phần tìm ý, phân kết luận vấn đề em cần viết những ý gì”</i></p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện nhóm lên trả lời câu hỏi - Các nhóm khác lắng nghe nhận xét và bổ sung <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, chốt kiến thức. 	<p>2. Tìm hiểu cách triển khai báo cáo theo từng hướng nghiên cứu và loại đề tài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Chuẩn bị (xem lại hồ sơ tài liệu đã thu thập được, điều chỉnh tên đề tài cho thật hợp lí khoa học). · Căn cứ đề tài đã chọn và kết quả của bước thu thập, xử lí thông tin để xác định và hệ thống hóa lại các số liệu dẫn chứng. · Lựa chọn các ý kiến trích dẫn xác đáng có thể phục vụ tốt nhất cho việc làm rõ các luận điểm theo đề cương nghiên cứu - HS lựa chọn tác giả mình muốn tìm hiểu sau thời gian suy nghĩ - Ví dụ đối với tác giả HS có thể tập hợp các tài liệu liên quan theo danh mục, từ đó chọn các tài liệu cần đọc để tiến hành các bước nghiên cứu: - Bước 2: Tìm ý lập đề cương (chú ý các câu hỏi, gợi ý trong SGK để lập đề cương có tính khả thi). + Đặt vấn đề: · Giới thiệu được hình tượng hoặc khía cạnh nội dung tư tưởng nổi bật ở tác phẩm nào, của ai. + Giải quyết vấn đề · Hình tượng hoặc khía cạnh nội dung tư tưởng ấy có vị trí, ý nghĩa như thế nào trong việc tìm hiểu giá trị của tác phẩm. · Tài liệu nào, của ai đã đề cập tìm hiểu nghiên cứu về đề tài, vấn đề bạn đang chọn? · Hình tượng hoặc khía cạnh nội dung tư tưởng ấy được thể hiện như thế nào trong tác phẩm? · Nghệ thuật xây dựng, thể hiện hình tượng hoặc khía cạnh nội dung tư tưởng ấy có những điểm nào đáng chú ý cần đi sâu phân tích đánh giá? · Có thể tìm thấy mối liên hệ giữa hình

	<p>tượng hoặc khía cạnh nội dung tư tưởng ấy với các yếu tố lịch sử, văn hóa xã hội hay không?</p> <ul style="list-style-type: none"> · Mối liên hệ của vấn đề được lựa chọn nghiên cứu với tác phẩm khác như thế nào? <p>+ Kết luận</p> <ul style="list-style-type: none"> · Khẳng định giá trị đặc sắc của hình tượng hoặc khía cạnh nội dung tư tưởng nổi bật trong một hoặc một nhóm tác phẩm. · Đề xuất những hướng nghiên cứu tiếp theo <p>- Bước 3: Viết (chú ý các yêu cầu về nội dung, gợi ý về ngôn ngữ diễn đạt, cách đưa dẫn chứng và trích dẫn ý kiến, cách hình thành và sử dụng sơ đồ bảng biểu).</p> <p>+ Loại đề tài này có thể cho bạn nhiều cơ hội để thể hiện tài năng cảm thụ, so sánh nhận định đánh giá về nhiều phương diện. Tuy vậy, vẫn cần đảm bảo tính khách quan và xác thực.</p> <p>+ Các tri thức lí luận, các khái niệm, thuật ngữ sử dụng trong báo cáo cần có sự điều tiết phù hợp. Chú ý tính cân đối, hài hòa trong việc thể hiện các luận điểm.</p> <p>- Bước 4: Chính sửa, hoàn thiện (về nội dung và hình thức)</p> <p>+ Đề xuất phương án sửa chữa và tham khảo các ý kiến nhận xét của chuyên gia về văn phong, khái niệm, thuật ngữ để chỉnh sửa cho chính xác.</p> <p>Đảm bảo tính logic của các luận điểm và bố cục ý.</p>
<p>Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu văn bản tham khảo</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dành thời gian cho HS đọc nghiên cứu văn bản Chí nam nhi trong bài thơ Thuật hoài của Phạm Ngũ Lão để trả lời câu hỏi: <p>+ <i>Văn bản tham khảo trên đã thực hiện nghiên cứu dựa trên các thao tác nào?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tiếp nhận nhiệm vụ <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm thảo luận để trả lời câu hỏi <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện nhóm lên trả lời câu hỏi - Các nhóm khác lắng nghe nhận xét và bổ sung <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p>	<p>3. Tìm hiểu văn bản tham khảo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài viết tập trung phân tích một khía cạnh nội dung tư tưởng trong một bài thơ ngắn, nhưng là khía cạnh trung tâm có liên quan đến tất cả các phương diện khác của tác phẩm - Bài viết cũng vận dụng một số thao tác như: phân tích, khảo chứng, so sánh, bình giảng... và trình bày những phát hiện riêng.

- GV nhận xét, chốt kiến thức.	
--------------------------------	--

- Loại đề tài này có thể cho bạn nhiều cơ hội để thể hiện năng lực cảm thụ, so sánh, nhận định, đánh giá về nhiều phương diện. Tuy vậy, vẫn cần đảm bảo tính khách quan và xác thực.

- Các tri thức lí luận, các khái niệm, thuật ngữ,... sử dụng trong báo cáo cần có sự điều tiết phù hợp. Chú ý tính cân đối, hài hòa trong việc thể hiện các luận điểm.

Chỉnh sửa, hoàn thiện

Thực hiện theo gợi ý đã nêu trong bước chỉnh sửa, hoàn thiện (trang 20). Lưu ý:

- Đề xuất phương án sửa chữa và tham khảo các ý kiến nhận xét của chuyên gia về văn phong, khái niệm, thuật ngữ để chỉnh sửa cho chính xác.

- Đảm bảo tính logic của các luận điểm và bố cục ý.

Tư liệu tham khảo

“Chí nam nhi” trong bài thơ Thuật hoài của Phạm Ngũ Lão

1. Quan niệm về “chí nam nhi”

- Cách nêu vấn đề của bài viết

2. “Chí nam nhi” trong bài thơ Thuật hoài

- Xây dựng hệ thống ý theo mạch nội dung của tác phẩm

- Kết hợp phân tích hình tượng với việc diễn giải các cách hiểu khác nhau với một số từ ngữ.

3. Kết luận

Tài liệu tham khảo

II. Thuyết trình về kết quả báo cáo nghiên cứu

Chuẩn bị

- Không gian thuyết trình và các phương tiện, phương thức minh họa

- Nội dung thuyết trình phù hợp với đối tượng tham dự

- Chuẩn bị nội dung cho hoạt động đối thoại, trao đổi, rút kinh nghiệm

Trình bày

- Chú ý nhấn mạnh những nội dung cốt lõi, những vấn đề mà bạn dự kiến sẽ mang lại sự hứng khởi cũng như có thể tạo ra sự tranh luận sôi nổi.

- Tránh việc đơn thuần đọc lại văn bản hay các slide trình chiếu đã chuẩn bị. Hãy làm chủ bài nói của mình, thuyết phục người nghe bằng sự tự tin, hấp dẫn của kết quả nghiên cứu đã thực hiện.

Lưu ý: “Giao tiếp” với người nghe ngay trong quá trình báo cáo là một nghệ thuật. Hãy tham vấn ý kiến thầy cô/ chuyên gia và tiếp tục tích lũy thêm kinh nghiệm.

Trao đổi

- Nêu các câu hỏi có liên quan đến nội dung thuyết trình.

- Thực hiện đối thoại rõ ràng, mạch lạc xoay quanh nội dung chính của vấn đề đang trao đổi.

- Có thái độ tôn trọng những ý kiến phản biện; cùng thảo luận để tìm ra phương án thống nhất.

Tiếp thu ý kiến, rút kinh nghiệm

- Lắng nghe, ghi chép các ý kiến trao đổi, dù đó có thể là ý kiến khác với điều mình mong muốn. Cần có tinh thần tiếp nhận ý kiến của người khác một cách cầu thị.

- Việc tiếp thu, rút kinh nghiệm có thể diễn ra tức thì tại diễn đàn/ hội thảo,... nhưng cũng có thể diễn ra sau đó.

PHẦN 2: VIẾT BÁO CÁO VỀ MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

B. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy
- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi.
- Tranh ảnh về văn học dân gian, hình ảnh liên quan đến các vị thần.
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp.
- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

2. Chuẩn bị của học sinh: SGK, SBT Ngữ văn 11, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Bài mới:

Nội dung 2:

Nội dung 2. Hướng dẫn học sinh viết báo cáo nghiên cứu và thuyết trình kết quả nghiên cứu	
<p>a. Mục tiêu</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS viết báo cáo theo đề tài đã chọn. - Bám sát cấu trúc bài viết, đủ dung lượng, đúng thời gian - Báo cáo nghiên cứu đúng thời hạn <p>b. Nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lựa chọn một trong 2 đề tài sau, viết báo cáo + Nghiên cứu một tác phẩm văn học trung đại; + Nghiên cứu một tác giả văn học trung đại. - Trình bày báo cáo trước tập thể <p>c. Sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài nghiên cứu của HS <p>d. Tổ chức thực hiện:</p>	
Tiến trình hoạt động	Dự kiến sản phẩm
<p>Hoạt động 1. Thực hiện viết báo cáo nghiên cứu</p> <p>●B1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chọn đề tài viết báo cáo - Dung lượng: 1000 đến 1500 chữ - Thời gian hoàn thành: viết ở nhà, hoàn thành đúng thời hạn. <p>●B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS bám sát những hướng dẫn trong sách CDHT để thực hiện báo cáo nghiên cứu và đặc biệt lưu ý hai vấn đề: Phải diễn giải các ý thành đoạn văn rồi kết nối thành bài hoàn 	<p>1. Viết báo cáo nghiên cứu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung lượng đảm bảo: 1000 đến 1500 chữ - Ngôn ngữ đúng văn phong khoa học - Kết cấu: Bài viết có đủ 4 phần: đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, kết luận, tài liệu tham khảo

chính; Lựa chọn ngôn từ phù hợp với văn phong khoa học.

- Trong quá trình HS thực hiện việc viết báo cáo nghiên cứu, GV tiếp tục kết nối, theo dõi, giải đáp thắc mắc, trợ giúp để HS hoàn thành nhiệm vụ.

●**B3: Báo cáo kết quả**

- HS báo cáo kết quả viết báo cáo (thực hiện trong quá trình viết)

- Các nhóm HS báo cáo tiến độ của nhóm

●**B4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, kết luận về tiến độ thực hiện của HS.

- Chốt thời gian báo cáo sản phẩm trước lớp

Hoạt động 2. Thuyết trình kết quả nghiên cứu

●**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

Hs báo cáo kết quả về bài viết của mình trước lớp.

●**B2: Thực hiện báo cáo**

- Cách thức trình bày:

+ HS tóm lược bài viết thành bản tóm tắt, nhấn mạnh những luận điểm then chốt, những ý kiến riêng.

+ Đề phân trình bày sinh động, hấp dẫn hơn, trong điều kiện cho phép, khuyến khích HS sử dụng máy chiếu, màn hình, bảng phụ,...

+ Khuyến khích HS diễn xướng một số ví dụ minh họa (kể chuyện nhập vai, diễn xướng

ca dao theo làn điệu,...).

●**B3: Kết luận, nhận định**

- GV kết luận về việc chuẩn bị và trình bày báo cáo của HS.

- Lưu ý: diễn đạt rõ ràng, chính xác, tốc độ nói và âm lượng vừa phải, dễ nghe.

- Phối hợp sử dụng các phương tiện nghe nhìn một cách nhịp nhàng.

- Lựa chọn tư thế, tác phong phù hợp (đĩnh đạc, tự tin, thân thiện).

2. Thuyết trình kết quả nghiên cứu

a. Chuẩn bị

- Đọc lại báo cáo nghiên cứu đã viết, tóm lược nó dưới dạng một đề cương hoặc sơ đồ, chú ý đánh dấu những luận điểm, lí lẽ và bằng chứng không thể không nhắc tới.

- Lập một sơ đồ mô tả các nội dung chính sẽ trình bày, slide trình chiếu...

- Chuẩn bị các bảng biểu, tranh ảnh, video minh họa,...

b. Trình bày

- Thể hiện những nội dung cơ bản sau:

+ Tên báo cáo nghiên cứu đã hoàn thành.

+ Lí do chọn đề tài nghiên cứu.

+ Mục đích, đối tượng nghiên cứu và các phương pháp nghiên cứu đã vận dụng.

+ Quá trình thực hiện báo cáo nghiên cứu theo kế hoạch (sưu tầm, tổng hợp, xử lí tài liệu; viết, chỉnh sửa và hoàn thiện).

+ Những kết quả nghiên cứu chính đã đạt được (các nhận định, đánh giá; các tài liệu mới sưu tầm được,...).

+ Những kiến nghị, đề xuất về hướng nghiên cứu tiếp theo.

- Phối hợp sử dụng các phương tiện nghe nhìn một cách nhịp nhàng.

- Lựa chọn tư thế, tác phong phù hợp

- Để làm tăng sức hấp dẫn của bài báo cáo kết quả nghiên cứu, có thể biểu diễn một phần tác phẩm chính được nghiên cứu trong bài viết (hát dân ca, kể chuyện) hoặc trình chiếu một số đoạn video về lễ hội (nếu báo cáo nghiên cứu viết về lễ hội).

- Chủ động tương tác với người nghe và

phản hồi trên tinh thần khách quan, tôn trọng sự khác biệt.

Nội dung 3. Hướng dẫn đánh giá bài viết

a. Mục tiêu

- HS tự đánh giá bài viết của mình
- HS đánh giá bài viết của bạn

b. Nội dung

- HS đánh giá bài viết theo bản tiêu chí rubric

c. Sản phẩm

- Bài viết đã được đánh giá của HS

d. Tổ chức thực hiện:

•B1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS tự đánh giá và đánh giá chéo (xếp loại) theo tiêu chí sau:

Bảng rubric đánh giá bài viết của HS

STT	Tiêu chí	Mức 3	Mức 2	Mức 1
1	Xác định và trình bày vấn đề	Xác định đúng vấn đề trọng tâm và triển khai trình bày vấn đề rõ ràng, thể hiện được các giá trị nổi bật của đối tượng nghiên cứu.	Xác định đúng vấn đề trọng tâm nhưng chưa triển khai trình bày vấn đề rõ ràng.	Chưa xác định đúng vấn đề trọng tâm, chưa triển khai trình bày vấn đề rõ ràng.
2	Quan điểm và thái độ của người viết	Thể hiện rõ quan điểm và thái độ của người viết về những nội dung nổi bật của đối tượng nghiên cứu.	Có thể hiện quan điểm thái độ của người viết, nhưng cách thể hiện chưa rõ ràng.	Chưa thể hiện quan điểm, thái độ của người viết, hoặc cách thể hiện chưa rõ ràng.
3	Sử dụng lí lẽ, bằng chứng	Sử dụng các lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; sử dụng những phương pháp lập luận hiệu quả để triển khai hệ thống luận điểm một cách thuyết phục.	Sử dụng các lí lẽ, bằng chứng và một số phương pháp lập luận chưa thật hiệu quả.	Sử dụng các lí lẽ, bằng chứng và một số phương pháp lập luận chưa thuyết phục
4	Tổ chức bài viết	Bài viết được tổ chức hoàn chỉnh, các phần trong bài được cấu trúc chặt chẽ.	Bài viết có đủ bốn phần: đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, kết luận, tài liệu tham khảo nhưng chưa thể hiện rõ	Bài viết chưa được tổ chức hoàn chỉnh, các phần trình bày không rõ ràng.

			yêu cầu của từng phần.	
5	Sử dụng các phương thức liên kết	Sử dụng chính xác và hiệu quả các phương thức liên kết câu và đoạn văn, giúp tăng cường khả năng củng cố mối liên hệ giữa các câu và đoạn văn.	Sử dụng các phương thức liên kết câu và đoạn văn một cách phù hợp giúp người đọc dễ hiểu.	Có sử dụng một số phương thức liên kết câu và đoạn văn nhưng chưa mạch lạc.
6	Cách dùng từ, đặt câu, diễn đạt	Không mắc lỗi dùng từ, đặt câu hoặc chỉ mắc 1 - 2 lỗi không đáng kể, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc.	Mắc một vài lỗi dùng từ, đặt câu (3-5 lỗi), diễn đạt rõ ràng, mạch lạc.	Mắc khá nhiều lỗi dùng từ, đặt câu (6 lỗi trở lên), diễn đạt chưa rõ ràng, mạch lạc.
7	Trình bày bài viết	Chữ viết rõ ràng, dễ đọc; không mắc lỗi chính tả; trình bày bài viết đúng quy cách và chẵn chụ.	Chữ viết có thể đọc được; mắc 2 — 3 lỗi chính tả; trình bày bài viết đúng quy cách nhưng chưa sạch đẹp.	Chữ viết khó đọc, câu thả; mắc nhiều lỗi chính tả; trình bày bài viết không đúng quy cách.

●B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS tham gia đánh giá bằng cách nhận xét, trao đổi, góp ý sau mỗi báo cáo hoặc phát biểu bình chọn, xếp loại cuối buổi, hoặc làm phiếu đánh giá với các mức độ khác nhau.

●B3: Báo cáo kết quả

- HS báo cáo kết quả tự đánh giá và đánh giá chéo

●B4: Kết luận, nhận định

- GV đánh giá phần trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu, có thể xếp loại công khai ngay tại lớp.

- GV cho điểm (theo nhóm, người chủ chốt được cộng điểm).

Nội dung 4. Chấm điểm và trả bài

- Từ việc mô tả trên bảng zubric, GV có thể xác định trọng số điểm cho từng tiêu chí để chấm điểm và đánh giá mức độ đạt được của HS, hoặc hướng dẫn HS nhận xét bài viết của bạn hay nhóm.

- GV thông báo thời hạn nộp bài viết hoàn chỉnh. HS dành thêm thời gian để chỉnh sửa bài viết sau khi đã trình bày trước lớp.

- GV chấm điểm bài viết, đánh dấu những lỗi diễn đạt và gợi ý sửa lỗi.

- GV trả bài, chữa lỗi, thông báo điểm.

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu hoạt động:

Học sinh tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học trung đại.

b. Nội dung thực hiện

- HS lựa chọn được đề tài, vấn đề, mục tiêu, nội dung và lập kế hoạch nghiên cứu
- Thu thập thông tin
- Xử lý tổng hợp thông tin
- Viết báo cáo
- Trình bày báo cáo

c. Sản phẩm: phần viết báo cáo hoàn chỉnh của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập

- Giáo viên giao nhiệm vụ: HS tự lựa chọn một vấn đề văn học trung đại (Theo sở thích và sự hiểu biết riêng của cá nhân)
- Giáo viên có thể gợi ra một vài vấn đề để học sinh tham khảo (1 bài thơ, tiểu thuyết, 1 tác giả lớn...)

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh thực hành theo các bước nghiên cứu đã hướng dẫn

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

Học sinh trình bày phần nghiên cứu, tìm hiểu của mình

Bước 4. Kết luận, nhận định

GV và HS khác nhận xét, đánh giá và chia sẻ các bài nghiên cứu tốt để chia sẻ cho cả lớp tham khảo

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu hoạt động: Học sinh nghiên cứu, viết báo cáo về một vấn đề thuộc lĩnh vực văn học hoặc xã hội khác.

b. Nội dung thực hiện:

- HS lựa chọn đề tài, thu thập tài liệu, sắp xếp tài liệu về theo tiêu chí đặt ra.
- HS biết nghiên cứu, vận dụng các kiến thức kỹ năng đã có để tiến hành viết báo cáo.

c. Sản phẩm:

- Đề cương báo cáo của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập

- Giáo viên giao nhiệm vụ
- Học sinh thảo luận, lựa chọn và thực hiện

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh thực hiện thảo luận, tìm hiểu và viết bài

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

Học sinh trình bày phần bài làm của mình

Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV đánh giá phần trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu, có thể xếp loại công khai ngay tại lớp.
- GV cho điểm (theo nhóm, người chủ chốt được cộng điểm).

Bảng rubric đánh giá bài viết của HS

ST T	Tiêu chí	Mức 3	Mức 2	Mức 1
1	Xác định và trình bày vấn đề	Xác định đúng vấn đề trọng tâm và triển khai trình bày vấn đề rõ ràng, thể hiện được các giá trị nổi	Xác định đúng vấn đề trọng tâm nhưng chưa triển khai trình bày vấn đề rõ ràng.	Chưa xác định đúng vấn đề trọng tâm, chưa triển khai trình bày vấn đề rõ ràng.

		bật của đối tượng nghiên cứu.		
2	Quan điểm và thái độ của người viết	Thể hiện rõ quan điểm và thái độ của người viết về những nội dung nổi bật của đối tượng nghiên cứu.	Có thể hiện quan điểm thái độ của người viết, nhưng cách thể hiện chưa rõ ràng.	Chưa thể hiện quan điểm, thái độ của người viết, hoặc cách thể hiện chưa rõ ràng.
3	Sử dụng lí lẽ, bằng chứng	Sử dụng các lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; sử dụng những phương pháp lập luận hiệu quả để triển khai hệ thống luận điểm một cách thuyết phục.	Sử dụng các lí lẽ, bằng chứng và một số phương pháp lập luận chưa thật hiệu quả.	Sử dụng các lí lẽ, bằng chứng và một số phương pháp lập luận chưa thuyết phục
4	Tổ chức bài viết	Bài viết được tổ chức hoàn chỉnh, các phần trong bài được cấu trúc chặt chẽ.	Bài viết có đủ bốn phần: đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, kết luận, tài liệu tham khảo nhưng chưa thể hiện rõ yêu cầu của từng phần.	Bài viết chưa được tổ chức hoàn chỉnh, các phần trình bày không rõ ràng.
5	Sử dụng các phương thức liên kết	Sử dụng chính xác và hiệu quả các phương thức liên kết câu và đoạn văn, giúp tăng cường khả năng và củng cố mối liên hệ giữa các câu và đoạn văn.	Sử dụng các phương thức liên kết câu và đoạn văn một cách phù hợp giúp người đọc dễ hiểu.	Có sử dụng một số phương thức liên kết câu và đoạn văn nhưng chưa mạch lạc.
6	Cách dùng từ, đặt câu, diễn đạt	Không mắc lỗi dùng từ, đặt câu hoặc chỉ mắc 1 - 2 lỗi không đáng kể, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc.	Mắc một vài lỗi dùng từ, đặt câu (3-5 lỗi), diễn đạt rõ ràng, mạch lạc.	Mắc khá nhiều lỗi dùng từ, đặt câu (6 lỗi trở lên), diễn đạt chưa rõ ràng, mạch lạc.
7	Trình bày bài viết	Chữ viết rõ ràng, dễ đọc; không mắc lỗi chính tả; trình bày bài viết đúng quy cách và chỉnh chu.	Chữ viết có thể đọc được; mắc 2 — 3 lỗi chính tả; trình bày bài viết đúng quy cách nhưng chưa sạch đẹp.	Chữ viết khó đọc, câu thả; mắc nhiều lỗi chính tả; trình bày bài viết không đúng quy cách.

